

Bản án số: 57/2019/DS-ST

Ngày: 29/11/2019

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thanh Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Cúc

2. Ông Đoàn Xuân Miễn

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: bà Nguyễn Hà My - Cán bộ TAND quận Hai Bà Trưng - Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa: bà Hoàng Thị Hoài Phương- Kiểm sát viên

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 99/2019/TLST-DSST ngày 03/9/2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2019/QĐXX-ST ngày 29/10/2019; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng

Địa chỉ: số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D - chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Tuấn A – chức vụ: Phó Giám đốc trung tâm pháp luật ngân hàng.

Người đại diện theo ủy quyền lại: ông Phạm Thành Q – chức vụ: Cán bộ xử lý nợ (theo văn bản ủy quyền ngày 01/4/2019) (có mặt)

Bị đơn: - ông Đoàn Trường S - sinh năm: 1980 (vắng mặt)

- bà Trần Vân A - sinh năm: 1991 (vắng mặt)

Cùng HKTT: phường Lê Đại H, quận H, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 01/4/2019, đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 24/9/2019 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng do ông Phạm Thành Q đại diện trình bày:

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – chi nhánh Đông Đô và ông Đoàn Trường S cùng vợ là bà Trần Vân A đã ký kết hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ về việc cấp tín dụng như sau:

- Ngày 07/10/2015, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - chi nhánh Đông Đô (gọi tắt là VPBank Đông Đô) và ông Đoàn Trường S cùng vợ là bà Trần Vân A đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 4686799, trên cơ sở của hợp đồng tín dụng, cùng ngày 07/10/2015, ông Đoàn Trường S cùng vợ là bà Trần Vân A đã ký khế ước nhận nợ số 4686799 với nội dung: Ngân hàng đồng ý cho ông S và bà Vân A vay 1.480.000.000đồng (*một tỷ bốn trăm tám mươi triệu đồng chẵn*), mục đích vay mua ô tô đã qua sử dụng, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là

7,99%/năm. Mức lãi suất sẽ được cố định trong vòng 12 tháng kể từ ngày giải ngân, hết thời hạn 12 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần hàng năm. Mức điều chỉnh bằng lãi suất tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau bậc thang thấp nhất của bên ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 4,5%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn. Sau khi ký hợp đồng tín dụng, ông S và bà Vân A đã nhận đủ số tiền 1.480.000.000đồng theo khế ước nhận nợ số 4686799 ngày 07/10/2015.

Để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán khoản vay nêu trên ông S và bà Vân A đã tự nguyện thế chấp cho Ngân hàng VPBank 01 xe ô tô con màu đen nhãn hiệu LANDROVER RANGERO SPORT HSE, số khung: 2D45AA225501, số máy: 2602182508PN; BKS: 29A-399.96, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 133557 do phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 02/10/2015 (ngày đăng ký lần đầu 15/10/2011). Hợp đồng thế chấp được lập trên cơ sở các bên tham gia thế chấp có đầy đủ năng lực hành vi và hoàn toàn tự nguyện tại ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - chi nhánh Đông Đô (Hợp đồng số 4686799 ngày 07/10/2015) và đã làm thủ tục đăng ký giao dịch bảo đảm (bằng hình thức điện tử) theo đúng quy định pháp luật.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông S và bà Vân A đã trả được gốc là: 608.107.207 đồng, lãi trong hạn là: 218.583.543 đồng, phạt chậm trả lãi: 710.249 đồng. Sau đó không thực hiện trả nợ theo cam kết tại hợp đồng tín dụng và lịch trả nợ với Ngân hàng nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản vay của ông S và bà Vân A thành nợ quá hạn, chấm dứt hợp đồng tín dụng trước thời hạn và khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng yêu cầu ông S và bà Vân A thanh toán toàn bộ khoản vay theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng nêu trên. Tính đến ngày 13/11/2019, ông S và bà Vân A còn nợ VPBank số tiền gốc là: 871.892.793đ; lãi trong hạn 22.296.943đ; lãi quá hạn 315.629.219 đồng. Tổng cộng: 1.209.818.955 đồng

* Ngày 15/6/2016, ông Đoàn Trường S vay VPBank theo giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn với số tiền là 159.000.000đ, thời hạn vay 48 tháng; lãi suất cho vay trong hạn tối đa 20%/năm; Lãi suất được điều chỉnh theo mức lãi suất cho vay trong hạn, được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần; mục đích vay: tiêu dùng (mua đồ gia dụng); hình thức bảo đảm: không áp dụng biện pháp bảo đảm tiền vay. Trong quá trình thực hiện, ông S đã trả được gốc là: 31.108.150 đồng, lãi trong hạn là 34.864.333 đồng, phạt vi phạm: 307.970 đồng. Nay ông S còn nợ gốc: 127.891.850đ; lãi trong hạn 5.976.714 đồng; lãi quá hạn 80.996.387 đồng. Tổng cộng: 214.864.954 đồng.

* Ngày 15/10/2015, ông Đoàn Trường S vay VPBank theo giấy đề nghị phát hành thẻ kiểm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số tiền 80.000.000đ. loại thẻ VPBank MasterCard MC2/màu cam; số hợp đồng thẻ: 219-P-089702; hình thức tín chấp; lãi suất 2,49%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Quá trình sử dụng thẻ, đến ngày 20/7/2016 ông S đã không thực hiện trả nợ theo đúng cam kết trong hợp đồng thẻ. Nay còn nợ ngân hàng số tiền gốc là: 79.343.627đ; lãi quá hạn 99.736.548. Tổng cộng: 179.080.175đ.

Nay ngân hàng VPBank đề nghị Tòa án buộc ông Đoàn Trường S và bà Trần Vân A phải thanh toán cho ngân hàng toàn bộ khoản tiền gốc, lãi phát sinh từ các hợp đồng tín dụng nêu trên và đề nghị Tòa án tiếp tục tính lãi theo quy định tại các Hợp đồng tín dụng trên cho đến khi ông S và bà Vân A thanh toán hết các khoản vay và các chi phí phát sinh. Trường hợp, ông S và bà Vân A không thanh toán được, đề nghị cơ

quan có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo là 01 xe ô tô con màu đen nhãn hiệu LANDROVER RANGERO SPORT HSE, số khung: 2D45AA225501, số máy: 2602182508PN; BKS: 29A-399.96, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 133557 do phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 02/10/2015 (ngày đăng ký lần đầu 15/10/2011) để thu hồi nợ. Ngoài ra, VPBank không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Ngày 24/9/2019, ngân hàng VPBank có đơn đề nghị rút một phần yêu cầu khởi kiện. Cụ thể, ngân hàng xin rút phần phạt chậm trả.

Bị đơn: ông Đoàn Trường S và bà Trần Vân A đã được Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Giấy triệu tập, giấy báo các Thông báo về việc công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/QĐXX-ST ngày 29/10/2019, nhưng ông S và bà Vân A không đến tòa để trình bày quan điểm của mình. Tại phiên tòa ngày 13/11/2019, vắng mặt ông S và bà Vân A. Phiên tòa tiếp theo được ấn định vào hồi 08 giờ 30 phút, ngày 29/11/2019 và đã được niêm yết, tổng đạt hợp lệ.

Tại phiên tòa:

* Đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm khởi kiện như đã trình bày, yêu cầu ông S và bà Vân A phải thanh toán trả VPBank toàn bộ số tiền tính đến ngày (28/11/2019) là:

- Theo hợp đồng tín dụng số 4686799 ngày 07/10/2015, Số nợ còn phải thanh toán là 1.216.221.918đ, trong đó nợ gốc: 871.892.793đ; lãi trong hạn 22.296.943đ; lãi quá hạn 322.032.182đ.

- Theo giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ngày 15/6/2016: Số nợ còn phải thanh toán là: 215.948.414 đồng, trong đó nợ gốc là 127.891.850đ; lãi trong hạn 5.139.973đồng; lãi quá hạn 82.916.591 đồng.

- Theo giấy đề nghị phát hành thẻ, kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 15/10/2015, số nợ đến hạn chưa thanh toán là 179.080.175đ (trong đó nợ gốc: 79.343.627đ; lãi quá hạn là: 99.736.548đ).

Đề nghị HĐXX tiếp tục tính lãi quá hạn trên số nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 29/11/2019 cho đến khi ông S và bà Vân A thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng số 4686799 ngày 07/10/2015. Trường hợp ông S và bà Vân A không trả được nợ, đề nghị Tòa án cho xử lý tài sản thế chấp là 01 xe ô tô con màu đen nhãn hiệu LANDROVER RANGERO SPORT HSE, số khung: 2D45AA225501, số máy: 2602182508PN; BKS: 29A-399.96, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 133557 do phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 02/10/2015 (ngày đăng ký lần đầu 15/10/2011) để thu hồi nợ.

Đối với 02 hợp đồng thẻ, ngân hàng không yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo nêu trên, vì hai hợp đồng thẻ này là tín chấp.

Ngày 24/9/2019, ngân hàng VPBank có đơn đề nghị rút một phần yêu cầu khởi kiện. Ngân hàng xin rút phần phạt chậm trả. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của Ngân hàng. Ngoài ra ngân hàng VPBank không yêu cầu hay đề nghị gì khác.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng phát biểu ý kiến:**

- Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án, Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự tố tụng, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đảm bảo đúng theo quy định từ Điều 198 đến Điều 233 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã chấp hành pháp luật đúng theo quy định tại chương 6 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc Hội đồng xét xử ra bản án vắng mặt đối với bị đơn là phù hợp quy định tại Điều 227 - BLTTDS.

- Về nội dung vụ án:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đối với ông Đoàn Trường S và bà Trần Vân A.

Buộc ông S và bà Vân A phải thanh toán trả ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo hợp đồng tín dụng 4686799 ngày 07/10/2015, số tiền gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn là: 1.216.221.918đ.(tính đến ngày 28/11/2019)

Ông S và bà Vân A còn phải chịu lãi suất quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đối với số tiền gốc chưa thanh toán kể từ ngày 29/11/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trong trường hợp ông S và bà Vân A không trả được khoản nợ theo hợp đồng tín dụng cho ngân hàng thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án Dân sự xử lý tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô con màu đen nhãn hiệu LANDROVER RANGERO SPORT HSE, số khung: 2D45AA225501, số máy: 2602182508PN; BKS: 29A-399.96.

+ Buộc ông S và bà Vân A phải thanh toán toàn bộ gốc, lãi phát sinh từ hợp đồng đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ngày 15/6/2016 là: 215.948.414 đồng

+ Theo giấy đề nghị phát hành thẻ, kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 15/10/2015 là: 179.080.175 đồng.

+ Không chấp nhận yêu cầu của ngân hàng về việc dùng tài sản đảm bảo nêu trên để đảm bảo cho hai khoản vay: đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ngày 15/6/2016 và theo giấy đề nghị phát hành thẻ, kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 15/10/2015. Vì hai khoản vay này là tín chấp.

+ Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với toàn bộ phần phạt chậm trả.

+ Ông S và bà Vân A phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

+ Hoàn trả ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, các tài liệu, chứng cứ do đương sự giao nộp và được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*". Bị đơn phường L, quận H, Hà Nội, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết tại Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Hà Nội theo quy định tại Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc xét xử vắng mặt của bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đúng các quy định tại Chương X của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông Đoàn Trường S và bà Trần Vân A (bị đơn) vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử xác định việc ra bản án vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại Điều 207 và điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng của nguyên đơn:

Ngày 07/10/2015, Ngân hàng VPBank - chi nhánh Đông Đô và ông Đoàn Trường S, bà Trần Vân A ký kết hợp đồng tín dụng số 4686799, với nội dung Ngân hàng cho ông S và bà Vân A vay số tiền 1.480.000.000 đồng (*một tỷ bốn trăm tám mươi triệu đồng*) để mua ô tô. Nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, phù hợp với nhu cầu của bên vay và điều kiện kinh doanh của bên cho vay. Thời điểm ký kết hợp đồng các bên hoàn toàn tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp các quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành đối với các bên. Theo các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn giao nộp, Ngân hàng VPBank đã giải ngân và ông S và bà Vân A đã nhận đủ số tiền vay theo Khế ước nhận nợ số 4686799 ngày 07/10/2015. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông S và bà Vân A đã vi phạm Điều 4 của hợp đồng về cam kết lịch trả nợ. Do đó ngân hàng chuyển khoản vay sang nợ quá hạn, chấm dứt hợp đồng trước thời hạn và khởi kiện yêu cầu ông S và bà Vân A thanh toán toàn bộ khoản vay là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật.

Về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn: Thỏa thuận của các bên trong hợp đồng tín dụng về lãi suất là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật về việc áp dụng lãi suất cho vay và đã được ngân hàng VPBank tính toán, thực hiện theo đúng hợp đồng, theo từng giai đoạn điều chỉnh lãi suất của bên cho vay và phù hợp với quy định về áp dụng mức lãi suất của Ngân hàng nhà nước tại thời điểm điều chỉnh nên có giá trị thi hành đối với các bên.

Về hợp đồng thế chấp tài sản: Hợp đồng số 4686799 ngày 07/10/2015 giữa bên thế chấp là ông Đoàn Trường S và bà Trần Vân A với bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, tài sản thế chấp là xe ô tô con màu đen nhãn hiệu LANDROVER RANGERO SPORT HSE, số khung: 2D45AA225501, số máy: 2602182508PN; BKS: 29A-399.96, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 133557 do phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 02/10/2015 (ngày đăng ký lần đầu 15/10/2011) mang tên chủ sở hữu Đoàn Trường S, với số tiền được vay là 1.480.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: nội dung, hình thức hợp đồng thế chấp được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và được thông báo thế chấp tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Hà Nội. Việc thế chấp của ông S và bà Vân A là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc; tài sản thế chấp là tài sản hợp pháp của ông S và không cầm cố, thế chấp, chuyển nhượng cho ai khác cũng như không có tranh chấp gì. Vì vậy, căn cứ các Điều 342; 343; 355 Bộ luật Dân sự 2005, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ngân hàng về xử lý tài sản đảm bảo nêu trên trong trường hợp ông S, bà Vân A không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ trên đối với ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. Trường hợp phát mại tài sản thế chấp chưa thanh toán hết khoản nợ thì ông S, bà Vân A còn phải thanh toán tiếp cho đến khi hết nợ.

Từ những phân tích trên, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VPBank đối với ông Đoàn Trường S và bà Trần Vân A về việc yêu cầu thanh toán nợ theo Hợp đồng tín dụng số 4686799 ngày 07/10/2015, buộc ông S và bà Vân A phải thanh toán trả cho ngân hàng số tiền gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn là: 1.216.221.918đ, trong đó nợ gốc: 871.892.793đ; lãi trong hạn 22.296.943đ; lãi quá hạn 322.032.182đ. (số liệu tính đến ngày 28/11/2019). Trường hợp ông S và bà Vân A không thanh toán hoặc thanh toán không đủ, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày 29/11/2019, ông S và bà Vân A còn phải thanh toán tiền lãi quá hạn trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất quá hạn mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

*** Về giao dịch cấp thẻ tín dụng:** Ngày 15/10/2015, Ngân hàng VPBank đã cấp thẻ tín dụng cho Đoàn Trường S với hạn mức 80.000.000 đồng, hình thức đảm bảo cấp thẻ là tín chấp. Hợp đồng cấp thẻ được hai bên giao kết hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật về nội dung và hình thức của giao dịch dân sự. Từ ngày 24/11/2017 ông S vi phạm nghĩa vụ thanh toán phát sinh theo thỏa thuận cấp tín dụng giữa hai bên, nên toàn bộ các khoản nợ chưa thanh toán gồm nợ gốc, phí chậm thanh toán, lãi suất phát sinh từ ngày 24/11/2017 được Ngân hàng chuyển dư nợ chưa thanh toán và tính lãi suất quá hạn đối với toàn bộ số nợ chưa thanh toán này. Vì vậy, tính đến ngày 28/11/2019, ông S phải thanh toán các khoản tiền phát sinh từ hợp đồng cấp thẻ tín dụng là: 179.080.175 đồng (trong đó nợ gốc: 79.343.627đ; lãi quá hạn là: 99.736.548đ). Hội đồng xét xử xét thấy, việc Ngân hàng yêu cầu ông S phải thanh toán các khoản tiền chưa thanh toán nêu trên là phù hợp với Bản thỏa thuận mở và sử dụng thẻ tín dụng của các bên được quy định tại điều 5.2 và hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế nên Hội đồng xét xử có cơ sở buộc ông S phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền 179.080.175 đồng phát sinh từ giao dịch thẻ tín dụng giữa Ngân hàng và ông S.

* Ngoài ra, Ngày 15/6/2016, ông Đoàn Trường S vay VPBank theo giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn với số tiền là 159.000.000đ, thời hạn vay 48 tháng; lãi suất cho vay trong hạn tối đa 20%/năm; Lãi suất được điều chỉnh theo mức lãi suất cho vay trong hạn, được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần; mục đích vay: tiêu dùng (mua đồ gia dụng); hình thức bảo đảm: không áp dụng biện pháp bảo đảm tiền vay. Hợp đồng trên được hai bên giao kết hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật về nội dung và hình thức của giao dịch dân sự. Do ông S vi phạm nghĩa vụ thanh toán phát sinh theo thỏa thuận cấp tín dụng giữa hai bên, nên Ngân hàng chuyển dư nợ chưa thanh toán và tính lãi suất quá hạn đối với toàn bộ số nợ chưa thanh toán này. Vì vậy, tính đến ngày 28/11/2019, ông S phải thanh toán các khoản tiền phát sinh từ hợp đồng cấp tín dụng trên là: 215.948.414 đồng, trong đó nợ gốc là 127.891.850đ; lãi trong hạn 5.139.973 đồng; lãi quá hạn 82.916.591 đồng. (tính đến ngày 28/11/2019). Hội đồng xét xử xét thấy, việc Ngân hàng yêu cầu ông S phải thanh toán các khoản tiền chưa thanh toán nêu trên là phù hợp với giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn tín dụng của các bên, nên Hội đồng xét xử có cơ sở buộc ông S phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền 215.948.414 đồng phát sinh từ giao dịch giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn giữa Ngân hàng và ông S.

Theo 02 hợp đồng sử dụng thẻ nêu trên, người tham gia giao dịch và ký hợp đồng là cá nhân ông S, ngân hàng không có tài liệu nào chứng minh việc ông S sử dụng số tiền trong 02 thẻ tín dụng sử dụng cho sinh hoạt chung vợ chồng, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở buộc vợ ông S là bà Vân A phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền trên 02 hợp đồng thẻ tín dụng nêu trên.

Kể từ ngày 29/11/2019, ông Đoàn Trường S còn phải thanh toán tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng thẻ nêu trên cho đến khi trả hết các khoản nợ.

Ngày 24/9/2019, ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có đơn đề nghị rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với toàn bộ phần phạt chậm trả. Hội đồng xét xử thấy: Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án, nên chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

Về án phí:

- Theo hợp đồng tín dụng, vợ chồng ông S và bà Vân A phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán 1.216.221.918đ nên phải chịu 37.248.000 đồng án phí DSST có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án.

- Ông S còn phải chịu án phí đối với số tiền chưa thanh toán trên 02 hợp đồng thẻ là 360.707.498đ nên phải chịu 1.975.000đ án phí DSST có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án.

Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên Ngân hàng không phải nộp án phí - Hoàn trả Ngân hàng số tiền tạm ứng đã nộp.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- + Điều 26; 35; 39; 144; 147; 207; 227; 228; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- + Điều 51; 56; 58; 59 và 60 Luật Các tổ chức tín dụng;
- + Điều 122; khoản 2 điều 305; các điều 342; 343; 348; 355; 471; 474; 476; của Bộ luật Dân sự;
- + Nghị Quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án;
- + Điều 26 luật Thi hành án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đối với ông Đoàn Trường S và bà Trần Vân A về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng":

- Buộc ông Đoàn Trường S và bà Trần Vân A phải thanh toán trả ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền: 1.216.221.918đ (*một tỷ hai trăm mười sáu triệu hai trăm hai mươi nghìn chín trăm mười tám đồng*), trong đó nợ gốc: 871.892.793đ; lãi trong hạn 22.296.943đ; lãi quá hạn 322.032.182đ. (số liệu tính đến ngày 28/11/2019), theo hợp đồng tín dụng số 4686799 ngày 07/10/2015.

- Kể từ ngày 29/11/2019, ông Đoàn Trường S và bà Trần Vân A còn phải thanh toán tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

- Trường hợp ông S và bà Vân A không thanh toán hoặc thanh toán không đủ thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô con màu đen nhãn hiệu LANDROVER RANGERO SPORT HSE, số khung: 2D45AA225501, số máy: 2602182508PN; BKS: 29A-399.96, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 133557 do phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 02/10/2015 (ngày đăng ký lần đầu 15/10/2011) mang tên chủ sở hữu Đoàn Trường S, phát sinh theo Hợp

đồng thế chấp tài sản số 4686799 ngày 07/10/2015, đăng ký thế chấp tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Hà Nội.

Trường hợp việc phát mại tài sản thế chấp chưa thanh toán hết các khoản nợ thì ông S và bà Vân A còn phải thanh toán tiếp cho đến khi hết nợ.

2. Buộc ông Đoàn Trường S phải thanh toán số tiền: 215.948.414 đồng (*hai trăm mười lăm triệu chín trăm bốn tám nghìn bốn trăm mười bốn đồng*), trong đó nợ gốc là 127.891.850đ; lãi trong hạn 5.139.973 đồng; lãi quá hạn 82.916.591 đồng, phát sinh từ hợp đồng sử dụng giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ngày 15/6/2016. (tính đến ngày 28/11/2019).

- Ông S còn phải có trách nhiệm thanh toán số tiền 179.080.175 đồng (*một trăm bảy mươi chín triệu không trăm tám mươi nghìn một trăm bảy mươi lăm đồng*), trong đó nợ gốc: 79.343.627đ; lãi quá hạn là: 99.736.548đ. (tính đến ngày 28/11/2019).

- Kể từ ngày 29/11/2019, ông Đoàn Trường S còn phải thanh toán tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng thế nêu trên cho đến khi trả hết các khoản nợ.

3. Chấp nhận yêu cầu rút một phần khởi kiện của Ngân hàng VPBank đối với toàn bộ phần phạt chậm trả theo hợp đồng.

4. Về án phí:

- ông Đoàn Trường S và bà Trần Vân A phải nộp 37.248.000 đồng án phí DSST có giá ngạch.

- Ông S còn phải chịu án phí đối với số tiền chưa thanh toán trên 02 hợp đồng thế là 1.975.000đ án phí DSST có giá ngạch.

- Hoàn trả Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng án phí đã nộp 30.000.000đ tại biên lai số AA/2017/02723 ngày 27/8/2019 của chi cục Thi hành án Dân sự quận Hai Bà Trưng.

4. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Đoàn Trường S và bà Trần Vân A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. /.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hai Bà Trưng
- Chi cục THADS quận Hai Bà Trưng;
- UBND quận Hai Bà Trưng
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Phan Thanh Hà